

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HS-ST
Ngày: 09-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phương;

Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh Tg (Cu Đen), sinh ngày 20/10/1996 tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 16, khóm Lc1, phường V, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Trần Lâm N, sinh năm 1979; họ tên mẹ: Nguyễn Ngọc Ln, sinh năm 1976; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 18/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố X quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 25/3/2021 chấp hành xong; ngày 15/8/2021, Công an thành phố X quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 19/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Ngọc Ng, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 06, khóm Lc 3, phường Cp, thành phố X, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Ngọc Ln, sinh năm 1976; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2021, Trần Thanh Tg đi đến Trường Mầm non “MD” do Phạm Ngọc Ng làm chủ (thuộc khu vực tổ 06, khóm Lc 3, phường Cp, thành phố X) leo vào sân trường, phát hiện phòng học không khóa cửa; Tg lên vào, lấy trộm 02 tivi màu đen, màn hình phẳng, nhãn hiệu TCL 32 inch và 43 inch; Tg bán tivi 43 inch cho người thanh niên tên Hiếu (không rõ lai lịch), lấy 300.000 đồng và 01 tộp ma túy đá; tivi 32 inch, Tg đem về nhà (thuộc khu vực tổ 16, khóm Lc1, phường V, thành phố X) cất giấu, chờ tiêu thụ; đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc Ln (mẹ của Tg) phát hiện tivi Tg bán cho Hiếu dưới sàn nhà, nghi Tg lấy trộm nên mang đến Cơ quan Công an giao nộp; bị phát hiện, Tg đến cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 02 tivi màu đen, màn hình phẳng, nhãn hiệu TCL 32 inch và 43 inch (đã trao trả cho bị hại Phạm Ngọc Ng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 199/KL-ĐG ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 02 tivi màu đen, màn hình phẳng, nhãn hiệu TCL 32 inch và 43 inch, trị giá 4.000.000 đồng.

Ngày 19/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam Trần Thanh Tg để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số: 127/CT-VKS ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Trần Thanh Tg về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Tg khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập.

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của bị hại Phạm Ngọc Ng; người làm chứng Nguyễn Ngọc Ln vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được

kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định do cần tiền tiêu xài mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Phạm Ngọc Ng. Theo kết luận định giá, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo Tg có nhân thân xấu, ngày 28/02/2013, bị Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) X quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong; ngày 20/10/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố X quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”, đến ngày 16/3/2019 chấp hành xong. Bị cáo không có tiền án, có 02 tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú; thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh Tg từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra vật chứng đã được Cơ quan điều tra giao trả tài sản cho bị hại Phạm Ngọc Ng là phù hợp với quy định pháp luật nên không đề nghị xử lý lại.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Phạm Ngọc Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập xử lý.

Đối với người tên Hiếu (không rõ lai lịch) mua tài sản do Trần Thanh Tg chiếm đoạt của người khác đem bán, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo Tg không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Phạm Ngọc Ng; người làm chứng Nguyễn Ngọc Ln vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Trần Thanh Tg khai nhận, khoảng 00 giờ ngày 16/8/2021, bị cáo đi bộ từ nhà tìm tài sản để lấy trộm; khi đi đến khu vực Trường Mầm non MD thuộc khóm Lc 3, phường Cp, thành phố X, bị cáo trèo qua hàng rào vào trong, thấy cửa các phòng học không khóa nên đi vào 02 phòng học lấy trộm 02 tivi cùng hiệu TCL, màn hình 32 inch và 43 inch; bị cáo đưa tivi ra ngoài hàng rào, rồi trèo ra ngoài. Khi đang vác 02 tivi trên vai đi bộ về nhà, bị cáo gặp Hiếu hỏi mua tivi nên bị cáo bán cho Hiếu 01 tivi màn hình 43 inch với giá 400.000 đồng, Hiếu đưa cho bị cáo 300.000 đồng và 01 tép ma túy đá, trị giá 100.000 đồng; bị cáo đã sử dụng hết tép ma túy và số tiền 300.000 đồng do Hiếu đưa. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/8/2021, bị cáo đến Công an phường Cp đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác gồm: lời khai bà Ng về việc bị mất trộm 02 tivi màu đen, màn hình phẳng, nhãn hiệu TCL 32 inch và 43 inch; lời khai bà Ln về việc phát hiện tivi 32 inch để trong nhà, nghi ngờ Tg lấy trộm của người khác nên khuyên Tg đến Cơ quan Công an giao nộp tài sản và đầu thú.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 16/8/2021 do Công an phường Cp, thành phố X lập; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng sơ đồ hiện trường ngày 03/9/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X lập. Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm: 02 tivi màu đen, màn hình phẳng, nhãn hiệu TCL 32 inch và 43 inch thu giữ của bị cáo.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 02 tivi màu đen, màn hình phẳng, nhãn hiệu TCL 32 inch và 43 inch.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 199 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 02 tivi màu đen, màn hình phẳng, nhãn hiệu TCL 32 inch và 43 inch, trị giá 4.000.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Ng là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng tài sản không có người trông coi để thực hiện hành vi chiếm đoạt, cất giấu ở một nơi khác, chờ tiêu thụ và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 28/02/2013; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 20/10/20217 và có 02 tiền sự. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú; thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Ng 02 tivi màu đen, màn hình phẳng, nhãn hiệu TCL 32 inch và 43 inch là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bà Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người tên Hiếu (không rõ lai lịch) mua tài sản do Trần Thanh Tg chiếm đoạt của người khác đem bán, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Tg (Cu Đen) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Trần Thanh Tg 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16/8/2021 (ngày mười sáu, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thanh Tg phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Thanh Tg có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Phạm Ngọc Ng vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. X (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. X (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phí Thị Phương Nhung